TÒA ÁN NHÂN DÂN T.P PHỔ YÊN **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2022/HN&GĐ-ST
Ngày: 12/9/2022.
V/v: "Ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỔ YÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Bà Nguyễn Thị Thu Hà.

- *Các hội thẩm nhân dân*: 1. Ông Nguyễn Hồng Hải;

2. Ông Bùi Quý Minh Ánh.

***Thư ký phiên toà*:** Bà Tạ Thị Dung – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Phổ Yên.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Hoàng Bảo Anh.

Ngày 06 tháng 9 năm 2022, tại hội trường xét xử Toà án nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 143/2022/TLST-HN&GĐ ngày 07 tháng 6 năm 2022 về *"Ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2022/QĐXXST-HN&GĐ ngày 16 tháng 8 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số: 29/2022/QĐST- HN&GĐ ngày 31 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Dương Thị Thu H , sinh năm 1969;

Địa chỉ: TDP Tâm Quang, phường Bãi Bông, thành phố Phổ Yên, Thái Nguyên.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Xuân H , sinh năm 1963;

Địa chỉ: TDP Tâm Quang, phường Bãi Bông, thành phố Phổ Yên, Thái Nguyên.

(Bà Hà có mặt, ông Huệ vắng mặt tại phiên toà).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên toà, nguyên đơn, bà Dương Thị Thu Hà trình bày:

Bà kết hôn với ông Nguyễn Xuân H năm 1992, đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Bãi Bông, huyện Phổ Yên (nay là phường Bãi Bông, thành phố Phổ Yên), tỉnh Thái Nguyên. Sau khi kết hôn, cuộc sống chung hạnh phúc nhưng chỉ được thời gian ngắn, trên danh nghĩa pháp luật thì ông bà là vợ chồng còn về kinh tế thì không có sự thống nhất của cả hai, về tình cảm ông H luôn gây bạo lực với bà cả về thể xác và tinh thần. Trong khoảng thời gian 30 năm chung sống, bà và ông Huệ luôn trong

tình trạng mâu thuẫn và không thể tìm được tiếng nói chung. Ông Huệ mỗi lần đi chơi cờ bạc về lại đánh đập và chửi bới bà. Bà và gia đình đã khuyên can nhiều lần nhưng không có kết quả. Vì sự mâu thuẫn trầm trọng như vậy nên bà phải bỏ nhà đi ở nhờ nhà em gái, vợ chồng không liên lạc gì với nhau. Nay bà và ông Huệ đã ly thân một thời gian dài, không có cơ hội đoàn tụ, mặt khác bà là phụ nữ đã có tuổi, không thể nhẫn nhịn bị hành hạ cả về thể xác và tinh thần nên bà đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Huệ.

Về con chung: Quá trình chung sống bà và ông Huệ có 02 con chung là Nguyễn Thị Hồng Nhung, sinh năm 1993 và Nguyễn Thị Quỳnh Trang, sinh năm 2002. Hiện nay các con chung đều đã trưởng thành nên không đặt ra việc giải quyết.

Về tài sản chung: Bà Hà không yêu cầu Tòa án giải quyết phân chia mà để lại cho các con.

Về nợ chung, khoản cho vay chung: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại biên bản ghi lời khai và phiên họp hòa giải, ông Huệ trình bày:

Ông và bà Dương Thị Thu Hà có quan hệ hôn nhân, kết hôn từ năm 1992, đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Bãi Bông (nay là phường Bãi Bông). Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc cho đến khoảng năm 1997 – 1998 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là trong thời gian ông đi công tác, bà Hà ở nhà có mối quan hệ tình cảm với người đàn ông khác, ông đã nhắc nhở nhiều lần nhưng không thay đổi. Gần đây bà Hà còn hay hát hò trên mạng xã hội, có những hành vi, cử chỉ không nghiêm túc. Từ Tết Nguyên Đán năm 2022 bà Hà đã tự ý bỏ nhà đi, ông không đánh đuổi nên cũng không gọi về. Nay bà Hà có đơn xin ly hôn, ông không giữ vì không còn tình cảm vợ chồng, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Quá trình chung sống ông và bà Hà có 02 con chung là Nguyễn Thị Hồng Nhung, sinh năm 1993 đã có gia đình riêng và Nguyễn Thị Quỳnh Trang, sinh năm 2002, đang học chuyên nghiệp. Hiện nay các con chung đều đã trưởng thành nên không đặt ra việc giải quyết.

Về tài sản chung: Ông và bà Hà có nhà và đất nhưng hiện nay ông đang làm đơn và hồ sơ lên UBND tỉnh Thái Nguyên, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thái Nguyên để tách chia nếu bà Hà đề nghị ly hôn phải giải quyết dứt điểm về tài sản nhà và đất, còn ông không yêu cầu Tòa án giải quyết nên ông không cung cấp giấy tờ về quyền sử dụng đất, không nộp tạm ứng án phí để phân chia tài sản mà bà Hà làm đơn ly hôn phải chịu.

Về nợ chung, khoản cho vay chung: Không có.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm hội đồng xét xử nghị án được thực hiện đúng trình tự, thủ tục tố tụng, bị đơn chưa thực hiện đúng quy định của pháp luật. Đại diện Viện kiểm sát không có ý kiến đề nghị, kiến nghị gì.

Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 266 Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Hà được ly hôn với ông Huệ.

Về con chung: Cả hai con chung của bà Hà, ông Huệ đều đã trưởng thành nên không đặt ra việc giải quyết.

Về tài sản chung: Bà Hà và ông Huệ không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra việc giải quyết.

Về nợ chung, khoản cho vay chung: Không có, không đặt ra việc giải quyết.

Về án phí: Bà Hà phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn, bà Dương Thị Thu Hà khởi kiện xin ly hôn với bị đơn ông Nguyễn Xuân Huệ; ông Huệ có hộ khẩu thường trú tại tổ dân phố Tâm Quang, phường Bãi Bông, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự xác định đây là tranh chấp về Hôn nhân và gia đình, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phổ Yên.

[2]. Về thủ tục tố tụng:

[2.1]. Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Tại phiên toà hôm nay, bị đơn, ông Nguyễn Xuân Huệ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng ông Huệ vắng mặt lần thứ hai không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan; Để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thống nhất với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2.3]. Về thủ tục hòa giải: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành phiên họp về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 01/8/20221, các bên đương sự có mặt. Tuy nhiên, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện nhưng bị đơn không đồng ý ly hôn và không nhất trí ký biên bản hòa giải. Do vậy, Tòa tiến hành các thủ tục để mở phiên tòa xét xử vụ án.

[2.2]. Về sự tham gia của đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà: Quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã tiến hành một số biện pháp thu thập chứng cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 97 Bộ luật tố tụng dân sự nên Viện kiểm sát tham gia phiên toà là đúng quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3]. Về nội dung vụ án:

[3.1]. Về quan hệ hôn nhân: Bà Dương Thị Thu Hà và ông Nguyễn Xuân Huệ kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Bãi Bông và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 22/12/1992 nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Theo bà Hà, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung trong gia đình cả về tình cảm lẫn kinh tế. Sau mỗi lần đi chơi cờ bạc về ông Huệ lại có hành vi chửi bới, đánh đập bà. Tình trạng đó kéo dài suốt 30 năm chung sống và ngày càng trầm trọng. Tết Nguyên Đán năm 2022 bà đã phải bỏ đi đến nhà em gái ở nhà và cắt đứt liên lạc với ông Huệ. Ông Huệ cũng xác định vợ chồng đã mâu thuẫn từ năm 1997 hoặc 1998 cho đến nay, tình cảm không còn. Hiện vợ chồng ly thân, ông Huệ xác định do ông không đánh đuổi, không còn tình cảm nên ông cũng không giữ, không gọi bà về đoàn tụ.

Quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân của bà Hà và ông Huệ tại Uỷ ban nhân dân phường Bãi Bông – nơi ông bà đăng ký hộ khẩu thường trú đã xác định: Quá trình chung sống tại địa phương, bà Hà, ông Huệ không có mâu thuẫn với hàng xóm; Ông bà có mâu thuẫn như thế nào thì địa phương không được biết do ông bà không trình báo, không yêu cầu hòa giải. Còn về thực tế, từ tết âm lịch năm 2022 ông Huệ, bà Hà đã ly thân, bà Hà không còn sinh sống cùng ông Huệ tại tổ dân phố Tâm Quang nữa mà ở nhờ nhà em gái ở phường Hồng Tiến.

Quá trình giải quyết vụ án, ông Huệ xác định không còn tình cảm với bà Hà nữa, tại phiên tòa, ông Huệ vắng mặt lần thứ hai không vì trở ngại khách quan hoặc sự khiện bất khả kháng, thể hiện ông Huệ không có thiện chí trong việc hàn gắn tình cảm vợ chồng, gây khó khăn cho bà Hà trong việc giải quyết ly hôn.

Theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình: *"Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thuỷ, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình; có nghĩa vụ chung sống với nhau…"*. Từ lời khai của bà Hà, lời trình bày của ông Huệ và xác minh tại chính quyền địa phương nơi ông Huệ và bà Hà cư trú thấy, ông Huệ, bà Hà đã không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của vợ chồng theo quy định, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.

Theo khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình: *"Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hoà giải tại Toà án không thành thì Toà án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được"*.

Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Hà, cho bà Hà được ly hôn với ông Huệ là phù hợp theo quy định tại Điều 19, Điều 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3.2]. Về con chung: Quá trình chung sống bà Hà và ông Huệ có 02 con chung là Nguyễn Thị Hồng Nhung, sinh năm 1993 hiện đã lập gia đình riêng và Nguyễn

Thị Quỳnh Trang, sinh năm 2002 hiện đang học chuyên nghiệp. Các con chung đều đã trưởng thành (đủ 18 tuổi), có khả năng lao động, học tập nên không đặt ra việc giải quyết.

[3.3]. Về tài sản chung: Bà Hà không yêu cầu giải quyết mà để lại cho các con; Ông Huệ xác định vợ chồng có nhà đất là tài sản chung. Tại phiên họp hòa giải ông yêu cầu bà Hà phải giải quyết xong việc chia tài sản thì ông mới đồng ý ly hôn. Tòa án đã phân tích cho ông Huệ về quyền đưa ra yêu cầu phản tố, hướng dẫn ông làm đơn và nộp các tài liệu chứng cứ chứng minh đối với yêu cầu chia tài sản nhưng ông Huệ không thực hiện. Tòa án đã ban hành Quyết định yêu cầu cung cấp tài liệu chứng cứ số: 03/2022/QĐ-CCTLCC, ngày 01/8/2022 đối với ông Nguyễn Xuân Huệ, yêu cầu ông cung cấp cho Tòa án bản sao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và các tài sản gắn liền với đất khác trong thời hạn 15 ngày. Tuy nhiên, cho đến tại phiên tòa hôm nay, ông Huệ không có phản hồi cũng không cung cấp tài liệu chứng cứ nào để Tòa án xem xét. Do vậy, không đặt ra việc xem xét, giải quyết việc chia tài sản chung của vợ chồng khi ly hôn. Dành quyền khởi kiện chia tài sản chung của vợ chồng khi ly hôn cho bà Hà, ông Huệ bằng vụ án khác khi có yêu cầu.

[3.4]. Về nợ chung, khoản cho vay chung: Không có nên không đặt ra việc giải quyết.

[4]. Về án phí: Bà Dương Thị Thu Hà phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 28, 35, 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 19, Điều 51 và Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà Dương Thị Thu Hà đối với ông Nguyễn Xuân Huệ.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Dương Thị Thu Hà được ly hôn với ông Nguyễn Xuân Huệ.

2. Về con chung: Các con chung đều đã trưởng thành, không đặt ra việc giải quyết.

3. Về tài sản chung: Bà Dương Thị Thu Hà và ông Nguyễn Xuân Huệ không yêu cầu nên không đặt ra việc giải quyết.

4. Về nợ chung, các khoản cho vay chung: Không có, không đặt ra việc giải quyết.

5. Về án phí: Bà Dương Thị Thu Hà phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn sung quỹ Nhà nước, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm ngàn

đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên, theo biên lai thu số 0002248 ngày 07/6/2022. Xác nhận bà Hà đã nộp đủ.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bà Dương Thị Thu Hà tại phiên toà. Báo cho biết đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; ông Nguyễn Xuân Huệ vắng mặt tại phiên toà. Báo cho biết đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết công khai hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014./.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Thái Nguyên;*
- *VKSND thành phố Phổ Yên;*
- *THADS thành phố Phổ Yên;*
- *Cổng thông tin điện tử TANDTC;*
- *UBND phường Bãi Bông (ĐKKH số 29 ngày 22/12/1992;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu VP, hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Thu Hà